



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 013/EB/2024

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.39958368

Fax: 028.39958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **BA RỢI MUỐI XÔNG KHÓI - MPX**

2. Thành phần: Thịt ba rọi heo 90,2%, muối 1,5%, chất điều chỉnh độ acid 326, chất bảo quản (508, 250), dextrose, chất chống oxy hoá 316.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 40 ngày kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 200 g (2 khay x 100 g) hoặc khối lượng khác theo nhu cầu khách hàng.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong khay nhựa và ghép mí kín bằng màng nhựa PE/PET.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): AUBRET S.A.S - Zone Industrielle, Saint Mars La Jaille, 44540, France (Pháp).

**III. Mẫu nhãn sản phẩm**

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

1. **Chỉ tiêu kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,05
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,1

2. **Chỉ tiêu vi sinh vật:** theo QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch lấy mẫu		Giới hạn tối đa cho phép (CFU/g)	
		n	c	m	M
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	5	2	$5 \times 10^5$	$5 \times 10^6$
2	<i>E. coli</i>	5	2	$5 \times 10^2$	$5 \times 10^3$
3	<i>Salmonella</i>	5	0	Không phát hiện trong 25 g	

Trong đó:

- n: số mẫu cần lấy từ lô hàng để kiểm nghiệm.
- c: số mẫu tối đa cho phép có kết quả kiểm nghiệm nằm giữa m và M. Trong n mẫu kiểm nghiệm được phép có tối đa c mẫu cho kết quả kiểm nghiệm nằm giữa m và M.
- m: giới hạn dưới, nếu trong n mẫu kiểm nghiệm tất cả các kết quả không vượt quá giá trị m là đạt.
- M: giới hạn trên, nếu trong n mẫu kiểm nghiệm chỉ 01 mẫu cho kết quả vượt quá giá trị M là không đạt.

**V. Chỉ tiêu dinh dưỡng (trên 100 g)**

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố (*)
1	Năng lượng	kcal	241
2	Chất đạm	g	17
3	Carbohydrat	g	0,6
4	Đường tổng số	g	0,6
5	Chất béo	g	19
6	Natri	mg	640

(\*) Thông tin dinh dưỡng dao động  $\pm 20\%$  mức công bố.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 8 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**LÊ THỊ MINH TRANG**

Giám Đốc Chất lượng



## MẪU NHẪN DỰ KIẾN

### **BA RỢI MUỐI XÔNG KHÓI – MPX**

Thành phần: Thịt ba rọi heo 90,2%, muối 1,5%, chất điều chỉnh độ acid 326, chất bảo quản (508, 250), dextrose, chất chống oxy hoá 316.

Thông tin dinh dưỡng: Thành phần dinh dưỡng trên 100 g: Năng lượng 241 kcal; Chất đạm 17 g; Carbohydrate 0,6 g; Đường tổng số 0,6 g; Chất béo 19 g; Natri 640 mg.

Khối lượng tịnh: 200 g (2 khay x 100 g)

Dùng chế biến món ăn. Chỉ sử dụng sản phẩm đã nấu chín.

Bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 0°C đến 4°C.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Sản xuất bởi: AUBRET S.A.S - Zone Industrielle, Saint Mars La Jaille, 44540, France (Pháp).

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, P. 01, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm nếu có dấu hiệu hư hỏng hoặc hết hạn sử dụng.

Số TCB: 013/EB/2024.

**BẢN DỊCH**

**MONOPRIX**

**MONOPRIX**

**BA RỌI MUỐI XÔNG KHÓI**

**LARDONS FUMÉS**

**TENEUR RÉDUITE EN SEL DE 25%\***

**QUALITÉ SUPÉRIEURE ÇA LEUR APPRENDRA À SE SENTIR SUPÉRIEURS**

**HÀM LƯỢNG MUỐI GIẢM 25%\***

**CAO CẤP**

**CẢM NHẬN SỰ VƯỢT TRỘI CỦA SẢN PHẨM**

SUGGESTION DE PRÉSENTATION

**NUTRI-SCORE**

**A B C D E**

À CONSOMMER JUSQU'AU / N° DE LOT :

À CONSERVER ENTRE 0°C ET +4°C.  
À CONSOMMER CUIT À CŒUR.

**SERVICE CLIENTS MONOPRIX**

**0 800 08 4000**

**Service & appel gratuits**

Distribué par  
**MONOPRIX EXPLOITATION**  
92116 Clichy Cedex  
[www.monoprix.fr](http://www.monoprix.fr)

FR  
44.180.004  
CE

**LARDONS FUMÉS DE QUALITÉ SUPÉRIEURE**

**INGRÉDIENTS :** poitrine de porc (origine : UE) - sel - acidifiant : lactate de potassium - conservateurs : chlorure de potassium, nitrite de sodium - dextrose - antioxydant : érythorbate de sodium, Fumage au bois de hêtre.  
**CONDITIONS DE CONSERVATION :** à consommer immédiatement après ouverture.  
\* Par rapport aux lardons supérieurs du marché. Conditionné sous atmosphère protectrice.  
Ces deux barquettes ne pouvant être vendues séparément.

**HÌNH ẢNH MINH HỌA** XẾP HẠNG DINH DƯỠNG  
**A B C D E**

HẠN SỬ DỤNG / SỐ LÔ

**BẢO QUẢN Ở NHIỆT ĐỘ TỪ 0°C ĐẾN +4°C.**  
Chỉ sử dụng sản phẩm đã nấu chín

**DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG CỦA MONOPRIX**

0 800 08 4000

Dịch vụ & cuộc gọi miễn phí

Được phân phối bởi  
**MONOPRIX EXPLOITATION**  
92116 Clichy Cedex  
[www.monoprix.fr](http://www.monoprix.fr)

FR  
44.180.004  
CE

**BA RỌI MUỐI XÔNG KHÓI CAO CẤP**

**THÀNH PHẦN:** Thịt ba rọi (nguồn gốc: Châu Âu) - muối - chất điều chỉnh độ acid: kali lactat - chất bảo quản: kali clorid, natri nitrit - dextrose - chất chống oxy hóa: natri erythorbat. Xông khói từ gỗ sồi.

**ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:** Sử dụng sau khi mở bao bì.  
\* So sánh với các ba rọi muối xông khói cao cấp trên thị trường  
Được đóng gói trong môi trường vô trùng.  
Hai khay này không thể bán riêng.



*Blue signature*

*Blue signature*

# BẢN DỊCH

INFORMATIONS NUTRITIONNELLES MOYENNES	pour 100 g	GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH	
		Mỗi 100g	
Energie	1002 kJ - 241 kcal	Năng lượng	1002 kJ – 241 kcal
Matières grasses	19 g	Chất béo	19 g
dont acides gras saturés	7,2 g	Trong đó chất béo bão hòa	7,2 g
Glucides	0,6 g	Glucid	0,6 g
dont sucres	0,6 g	Trong đó đường	0,6 g
Fibres	0 g	Chất xơ	0 g
Protéines	17 g	Protein	17 g
Sel	1,6 g	Muối	1,6 g

  

	FR	ID=A6	EMB 44180C
POIDS NET : 200 g (2 x 100 g)		3 350033 095151	

  

KHỐI LƯỢNG TỊNH: 200 g (2 x 100 g)	EMB 44180C ID=A6 [Mã vạch] 3 350033 095151
---------------------------------------	--

Ngày 31 tháng 07 năm 2024

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB  
(Đã ký và đóng dấu)

LÊ THỊ MINH TRANG

Giám Đốc Chất Lượng

Tôi, Trịnh Hiếu Minh, Căn cước công dân số: 038300031942 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 07/01/2022; Cam đoan dịch chính xác giấy tờ văn bản này từ tiếng **Pháp sang tiếng Việt**.

**Người dịch**



**Trịnh Hiếu Minh**

**LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN**

Hôm nay, ngày 13 tháng 08 năm 2024 (Ngày mười ba tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn )

Tại, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh , thành phố Hà Nội .

Tôi, **Vũ Thị Phương** Công chứng viên , trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật .

**CHỨNG NHẬN**

- Bản dịch này do bà Trịnh Hiếu Minh, Căn cước công dân số: 038300031942 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 07/01/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Pháp sang tiếng Việt** .
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Trịnh Hiếu Minh;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 03 tờ, 03 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ , thành phố Hà Nội.

**Số công chứng: 17535 Quyển số: 01/2024 TP/CC-SCC/BD**

**CÔNG CHỨNG VIÊN**



**Vũ Thị Phương**



# MONOPRIX

# LARDONS FUMÉS

## TENEUR RÉDUITE EN SEL DE 25%\*

QUALITÉ SUPÉRIEURE

ÇA LEUR APPRENDRA À SE SENTIR SUPÉRIEURS

SUBSTITUTION DE PRÉSENTATION



A CONSOMMER JUSQU'AU / N° DE LOT :

SERVICE CLIENTS MONOPRIX  
**0 800 08 4000**  
Service & appel gratuits  
Distribué par  
MONOPRIX EXPLOITATION  
92116 Clichy Cedex  
www.monoprix.fr

INFORMATIONS NUTRITIONNELLES MOYENNES	pour 100 g
Energie	1002 kJ - 241 kcal
Matières grasses	19 g
dont acides gras saturés	7,2 g
Glucides	0,5 g
dont sucres	0,5 g
Fibres	0 g
Protéines	17 g
Sel	1,8 g

A CONSOMMER JUSQU'AU / N° DE LOT :

À CONSERVER ENTRE 0°C ET +4°C.

À CONSOMMER CUIT À CŒUR.

LARDONS FUMÉS DE QUALITÉ SUPÉRIEURE

INGRÉDIENTS : porcins de porc (origine : UE) - sel - acidifiant : lactate de potassium - conservateurs : chlorure de potassium, nitrite de sodium - dextrose - antioxydant : ascorbate de sodium, Fumage au bois de hêtre.

CONDITIONS DE CONSERVATION : à consommer immédiatement après ouverture.

\* Par rapport aux lardons supérieurs du marché. Conditionné sous atmosphère protectrice. Ces deux barquettes ne peuvent être vendues séparément.



10-M

EMB 44180C



POIDS NET **200 g (2 x 100 g)**

3 350033 095151

Ngày 31 tháng 07 năm 2024



**LÊ THỊ MINH TRANG**  
Giám Đốc Chất Lượng

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00110749  
Mã số kết quả : AR-24-VD-113666-01 / EUVNHC-00283438



## CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận  
Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tên mẫu : BA RỊI MUỐI XÔNG KHỎI - MPX  
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm  
Ngày nhận mẫu : 30/07/2024  
Thời gian thử nghiệm : 31/07/2024 - 05/08/2024  
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 05/08/2024  
Mã số PO của khách hàng : NA9J2407304495  
Mã số mẫu Eol : 005-32410-309469

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD353 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD368 VD (a) <i>Salmonella spp.</i>	/25 g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	Không phát hiện
3	VD325 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	9.8x10 <sup>4</sup>
4	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	Không phát hiện (LOD=0.05)
5	VD304 VD (a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3482 (Ref. TCVN 4594:1988)	Không phát hiện (LOD=0.2)
6	VD210 VD (a) Độ ẩm	%	EVN-R-RD-2-TP-3496 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	58.3
7	VD297 VD (a) Tro tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3497 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	3.11
8	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	6770
9	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
10	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
11	VDERJ VD Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003; AOAC 991.43	0.69
12	VDYL7 VD (a) Chất béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498 (Ref. FAO Food 14/7-1986)	20.7
13	VD354 VD (a) Chất đạm	g/ 100 g	TCVN 10034:2013; ISO 1071:2009	17.2
14	VD9T0 VD Năng lượng (tính theo Carbohydrat không bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	258

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ  
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí MinhLý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 06/08/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 06/08/2024.

## Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Säcký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Säcký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Säcký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Säcký Hải Đăng xây dựng.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Säcký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

